

Bản án số: 57/2026/HS-ST
Ngày 28-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Tuyết .

Bà Hoàng Hương Liễu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Hợi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh L. Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 và Thông báo số 1462/2026/TB-HS ngày 25/5/2026 đối với bị cáo:

Hứa Văn L (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 28 tháng 9 năm 1990 tại xã H, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số 020090004942, cấp ngày 25/6/2021, nơi cấp: Cục C2 - Bộ C3. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn P, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1955 (đã chết); vợ Lâm Thị G, sinh năm 1992 và 02 người con, con lớn sinh năm 2023 và con nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo Hứa Văn L bị xử phạt 08 tháng về tội Đe dọa giết người tại Bản án số 19/2026/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn; bị bắt tạm giữ tạm giam tại Phân trại tạm giam B – Trại tạm giam Công an tỉnh L từ ngày 06/10/2025 đến nay. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Đại úy Hoàng Anh P1 - cán bộ Trại giam Công an tỉnh L. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Trung sĩ Nguyễn Chí C - cán bộ Trại giam Công an tỉnh L. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

** Người làm chứng:*

1. Anh Hứa Đức T. Vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.
2. Bà Ma Thị C1. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.
3. Chị Lâm Thị Gia . Vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/10/2025, Công an xã H, tỉnh Lạng Sơn nhận được đơn trình báo của quần chúng nhân dân về việc bị cáo Hứa Văn L trú tại thôn N, xã H, tỉnh Lạng Sơn sử dụng súng trái phép. Lực lượng chức năng tiến hành xác minh tại hiện trường đã lập biên bản sự việc, thu giữ 01 khẩu súng CKC phía sân sau nhà bị cáo Hứa Văn L.

Quá trình điều tra làm rõ: Do có tranh chấp đất đai, gia đình bị cáo Hứa Văn L và Hứa Đức T sinh năm 1990, trú tại thôn N, xã H, tỉnh Lạng Sơn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/10/2025, bị cáo đi làm về thấy cây mắc mật của mình ở cạnh vườn nhà Hứa Đức T bị cháy xém nên hỏi Hứa Đức T nguyên nhân sự việc. Trong khi nói chuyện hai bên xảy ra căng thẳng, cãi vã; do bức tức, bị cáo về nhà lấy 01 khẩu súng tự chế cất trên gác xép và 01 viên đạn, sau đó bị cáo quay lại chỗ T vừa đi vừa lắp đạn vào ổ đạn và đóng Q-lát (lúc này đạn đã lên nòng, khi đến nơi thấy Hứa Đức T đang đứng dưới tà luy đường, bị cáo giương súng hướng về phía T (chéch khoảng 20 mét) rồi dùng tay trái cầm ốp lót tay súng, tay phải để ở cò súng rồi giơ súng hướng về phía Hứa Đức T và bóp cò, nổ súng, đạn vượt qua mái nhà, không trúng người T. Khi thực hiện xong hành vi trên, bị cáo được vợ là Lâm Thị G và chị Ma Thị C1 là chị dâu của anh Hứa Đức T đến can ngăn, chị Ma Thị C1 tước súng của bị cáo ném xuống sân, sau đó bị cáo nhặt lại súng và cất giấu trong chuồng trâu cạnh nhà. Cùng ngày, anh Hứa Đức T đã đến trụ sở Công an xã H, tỉnh Lạng Sơn trình báo sự việc.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Hứa Văn L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã phát hiện, thu giữ: 03 khẩu súng, nhiều chủng loại đạn, vỏ đạn và 300 gam chất dạng hạt và bột màu đen.

Ngày 07/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trưng cầu giám định Phòng K, Công an tỉnh L đối với 03 khẩu súng chưa rõ nhãn hiệu; 136 viên đạn và 41 vỏ đạn đều bằng kim loại thu giữ của Hứa Văn L. Tại bản Kết luận giám định số 920/KL-KTHS ngày 14/10/2025 của Phòng K, Công an tỉnh L kết luận: số tang vật thu giữ đều thuộc danh mục vũ khí quân dụng theo điểm g, khoản 2, Điều 2, Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa

xã hội chủ nghĩa Việt Nam về Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; hiện số súng và đạn trên vẫn sử dụng để bắn được.

Ngày 04/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trưng cầu giám định V, Bộ C3 đối với 300 gam chất dạng bột và hạt màu đen nghi là thuốc súng. Tại bản Kết luận giám định số 8444/KL-KTHS ngày 25/11/2025 của V, Bộ C3 kết luận: *“Mẫu vật gửi giám định là thuốc phóng NC (nitroxenlulo), có khối lượng là 300g (ba trăm gam), thuộc nhóm vật liệu nổ.....còn sử dụng được”*.

Ngày 30/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L ban hành công văn số 361/VPCQCSĐT-Đ3 tách hành vi Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng và Tàng trữ trái phép vật liệu nổ của Hứa Văn L, đồng thời chuyển hồ sơ, vật chứng liên quan đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh L để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Công văn số 675/BCH-HCKT ngày 03/3/2026 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh L cho biết: Căn cứ vào Điều 4, Điều 5, Chương II, Thông tư số 97/2024/TT-BQP ngày 15/11/2024 của Bộ Q quy định danh mục vũ khí quân dụng và xây dựng, công cụ hỗ trợ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Q, Bộ CHQS tỉnh L xác định 03 khẩu súng trên đều thuộc vũ khí quân dụng theo Kết luận giám định số 920/KL-KTHS ngày 14/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh L là súng trường tự chế.

Tại Bản cáo trạng số 36/CT-VKSLS-P2 ngày 29/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hứa Văn L về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo điểm g khoản 2 Điều 304 của Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép vật liệu nổ quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự.

Vật chứng của vụ án gồm: Toàn bộ số vật chứng gồm 03 khẩu súng, 136 viên đạn bằng kim loại, 41 vỏ đạn bằng kim loại và 250 gam bột màu đen, ngày 12/02/2026 Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh L đã chuyển cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh L để xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Hứa Văn L khai nhận hành vi như Cáo trạng truy tố ra trước Tòa là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hứa Văn L phạm tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng và tội Tàng trữ trái phép vật liệu nổ:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 304; khoản 1 Điều 305; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng; 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vật liệu nổ. Tổng hợp hình phạt tù của hai tội từ 06 năm đến 07 năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 19/2026/HS-ST ngày 10/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử Hứa Văn L 08 tháng tù về tội Đe dọa giết người quy định khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được trừ thời gian đã chấp hành hình phạt của Bản án số 19/2026/HS-ST ngày 10/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Giao toàn bộ vật chứng của vụ án cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh L xử lý theo quy định gồm 03 khẩu súng tự chế; 38 viên đạn 7,92x57mm; 13 viên đạn 7,62mm K53; 80 viên đạn 7,62mm K56; 02 viên đạn 7,62mm K51; 03 viên đạn 5,56x15,5mm; 04 vỏ đạn 7,62 mm K53; 34 vỏ đạn 7,62 mm K51; 01 vỏ đạn 7,62 mm K53 cắt miệng; 02 vỏ đạn 7,62 mm K65 và 250 gam thuốc phóng NC.

Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Do đó bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người làm chứng anh Hứa Đức T, chị Lâm Thị G được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa. Xét thấy bị cáo yêu cầu xử vắng mặt; mặt khác trong hồ sơ Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai những người này, bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội. Việc vắng mặt người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; do đó căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo Hứa Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và cũng phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Vào ngày 05/10/2025, tại khu vực lán của nhà anh Hứa Đức T, do mâu thuẫn cá nhân nên bị cáo Hứa Văn L đã dùng súng hướng về phía T (chéch khoảng 20 mét) rồi dùng tay trái cầm ốp lót tay súng, tay phải để ở cò súng rồi giờ súng hướng về phía Hứa Đức T và bóp cò, nổ súng, đạn vượt qua mái nhà, không trúng người T. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo thu giữ 03 khẩu súng, 136 viên đạn, 41 vỏ đạn, 300 gam thuốc phóng NC (nitroxenlulo) là vũ khí quân dụng, vật liệu nổ; trong đó 03 khẩu súng trên là súng trường tự chế Vì vậy, có căn cứ xác định bị cáo Hứa Văn L phạm tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo điểm g khoản 2 Điều 304 của Bộ luật Hình

sự và tội Tàng trữ trái phép vật liệu nổ quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định của Nhà nước về chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán và quản lý vũ khí quân dụng, vật liệu nổ, phương tiện kỹ thuật quân sự, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh của xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện

[5] Về nhân thân: Bị cáo Hứa Văn L bị xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội Đe dọa giết người tại Bản án số 19/2026/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, có bố đẻ thuộc diện người có công, bệnh binh. Bị cáo là dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[8] Về vật chứng: **Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.** Giao toàn bộ vật chứng của vụ án cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh L xử lý theo quy định gồm 03 khẩu súng tự chế; 38 viên đạn 7,92x57mm; 13 viên đạn 7,62mm K53; 80 viên đạn 7,62mm K56; 02 viên đạn 7,62mm K51; 03 viên đạn 5,56x15,5mm; 04 vỏ đạn 7,62 mm K53; 34 vỏ đạn 7,62 mm K51; 01 vỏ đạn 7,62 mm K53 cắt miệng; 02 vỏ đạn 7,62 mm K65 và 250 gam thuốc phóng NC.

[9] Căn cứ theo Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo là dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với hành vi sử dụng súng bắn không trúng anh Hứa Đức T, bị cáo Hứa Văn L đã bị xử phạt 08 tháng tù về tội Đe dọa giết người tại Bản án số 19/2026/HSST ngày 10/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn.

[11] Đối với số súng, đạn và thuốc súng thu giữ của bị cáo, xác định ông Hứa Văn P là bố đẻ của bị cáo đã mua số súng, đạn và thuốc trên. Tuy nhiên ông Hứa Văn P đã chết năm 2013 nên không đủ căn cứ xác minh làm rõ nguồn gốc số vũ khí, vật liệu nổ này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với chị Lâm Thị G là vợ của bị cáo. Chị Lâm Thị G thường xuyên đi làm tại tỉnh Bắc Ninh, nên không biết việc bị cáo Hứa Văn L tàng trữ vũ khí quân dụng và vật liệu nổ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 304; khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 2 Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 262; khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hứa Văn L phạm tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng và tội Tàng trữ trái phép vật liệu nổ.

Xử phạt bị cáo Hứa Văn L 01 (một) năm tù về tội Tàng trữ trái phép vật liệu nổ và 05 (năm) năm tù tội Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt 08 tháng tù về tội Đe dọa giết người tại Bản án số 19 ngày 10/3/2026. Hình phạt chung của hai bản án bị cáo phải chấp hành là 06 (sáu) năm 08 (tám) tháng tù. Được trừ đi thời gian bị cáo đã chấp hành hình phạt từ ngày 06/10/2025 đến ngày 27/5/2026 tại Bản án số 19/2026/HSST ngày 10/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn. Thời hạn còn lại bị cáo phải chấp hành hình phạt tính từ ngày 28/5/2026.

2. Về vật chứng:

Giao toàn bộ vật chứng của vụ án cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh L xử lý theo quy định gồm 03 khẩu súng tự chế; 38 viên đạn 7,92x57mm; 13 viên đạn 7,62mm K53; 80 viên đạn 7,62mm K56; 02 viên đạn 7,62mm K51; 03 viên đạn 5,56x15,5mm; 04 vỏ đạn 7,62 mm K53; 34 vỏ đạn 7,62 mm K51; 01 vỏ đạn 7,62 mm K53 cắt miệng; 02 vỏ đạn 7,62 mm K65 và 250 gam thuốc phóng NC.

Theo biên bản giao nhận VKTBKT ngày 12/02/2026 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh L và Phòng hậu cần - kỹ thuật Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh L.

3. Về án phí: Bị cáo Hứa Văn L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Trại giam Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Bộ CHQS tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Hiệt